

SO SÁNH CÁC HÌNH THỨC CÔNG CHỨNG – CHỨNG THỰC – SAO Y

STT	Tiêu chí	Công chứng	Chứng thực	Sao y
1	Khái niệm	<ul style="list-style-type: none">- Là việc công chứng viên của một tổ chức hành nghề công chứng chứng nhận tính xác thực, hợp pháp của hợp đồng, giao dịch dân sự khác bằng văn bản, tính chính xác, hợp pháp, không trái đạo đức xã hội của bản dịch giấy tờ, văn bản từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài hoặc ngược lại mà theo quy định pháp luật phải công chứng hoặc cá nhân, tổ chức tự nguyện yêu cầu công chứng.- Việc công chứng phải do công chứng viên là người có đủ tiêu chuẩn theo quy định của Luật này, được bổ nhiệm để hành nghề. (Điều 8 Luật Công chứng số 53/2014/QH13) <p><i>*Bản dịch các văn bản công chứng phải được dịch bởi cộng tác viên của các tổ chức hành nghề công chứng để đảm bảo tính hợp pháp và chính xác của nội dung công chứng.</i></p>	<ul style="list-style-type: none">- Là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận cho các yêu cầu, giao dịch dân sự của người có yêu cầu chứng thực, qua đó đảm bảo tính chính xác, hợp lệ, hợp pháp của các bên tham gia giao dịch, nội dung giao dịch, và giao dịch. Bao gồm: Chứng thực bản sao từ bản chính, Chứng thực chữ ký và Chứng thực hợp đồng, giao dịch.- Có 4 loại chứng thực:<ol style="list-style-type: none">1. <i>Cấp bản sao từ sổ gốc</i>2. <i>Chứng thực bản sao từ bản chính</i>3. <i>Chứng thực chữ ký</i>4. <i>Chứng thực hợp đồng giao dịch</i>	<p>Là một hình thức của chứng thực: Chứng thực bản sao từ bản chính. Đó là việc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền theo quy định của pháp luật căn cứ vào bản chính để chứng thực bản sao là đúng với bản chính.</p>

<p>2</p>	<p>Thẩm quyền</p>	<p>Do cơ quan hỗ trợ tư pháp là Phòng Công chứng/ Văn phòng Công chứng thực hiện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phòng Công chứng (do UBND cấp tỉnh quyết định thành lập, là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tư Pháp, có trụ sở, con dấu và tài khoản riêng) - Văn phòng Công chứng (do 02 công chứng viên hợp danh trở lên thành lập theo loại hình tổ chức của công ty hợp danh, có con dấu và tài khoản riêng, hoạt động theo nguyên tắc tự chủ về tài chính bằng nguồn thu từ phí công chứng, thù lao công chứng và các nguồn thu hợp pháp khác). 	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng Tư pháp huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh có thể chứng thực: <ul style="list-style-type: none"> + Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản hoặc chữ ký người dịch văn bản đó. + Chứng thực hợp đồng liên quan đến tài sản là động sản/di sản. - Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có thể chứng thực: <ul style="list-style-type: none"> + Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản bằng tiếng việt (không chứng thực được chữ ký người dịch). + Chứng thực hợp đồng giao dịch liên quan đến tài sản là động sản/quyền sử dụng đất/giao dịch về nhà ở/di chúc. - Cơ quan ngoại giao, lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài có thể chứng thực: <ul style="list-style-type: none"> + Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản tiếng Việt hoặc tiếng nước ngoài. + Chữ ký người dịch trong các bản dịch. - Ngoài ra, công chứng viên cũng có thẩm quyền chứng thực chữ ký tương đương thẩm quyền chứng thực chữ ký của Phòng Tư pháp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng Tư pháp huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh có thể sao y bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam và nước ngoài. - Ủy ban nhân dân cấp xã được quyền sao y bản sao từ bản chính các văn bản tiếng việt hoặc được cấp/chứng nhận bởi các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam. - Cơ quan ngoại giao, lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài có thể sao y bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản bằng tiếng việt và tiếng nước ngoài. - Phòng công chứng/Văn phòng Công chứng có thẩm quyền sao y bản sao từ bản chứng tương đương với thẩm quyền sao y của Phòng Tư pháp và UBND cấp xã.
----------	--------------------------	--	--	--

3	Các loại văn bản	<p>Những văn bản theo quy định của pháp luật phải công chứng hoặc cá nhân, tổ chức tự nguyện yêu cầu công chứng.</p>	<p>Các văn bản có thể được chứng thực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản. - Văn bản thỏa thuận phân chia di sản, văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản. - Các văn bản, giấy tờ cần chứng thực chữ ký. - Hợp đồng, giao dịch liên quan đến thực hiện các quyền của người sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai. - Hợp đồng, giao dịch về nhà ở theo quy định của Luật Nhà ở. - Di chúc. - Văn bản từ chối nhận di sản. - Các văn bản cần chứng thực chữ ký theo yêu cầu của cá nhân, tổ chức, trừ trường hợp văn bản đó có nội dung vi phạm pháp luật. 	<p>Trừ những văn bản sau đây không được chứng thực sao y bản sao từ bản chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản chính bị tẩy xóa, sửa chữa, thêm, bớt nội dung không hợp lệ. - Bản chính bị hư hỏng, cũ nát, không xác định được nội dung. - Bản chính đóng dấu mật của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc không đóng dấu mật nhưng ghi rõ không được sao chụp. - Bản chính có nội dung trái pháp luật, đạo đức xã hội; tuyên truyền, kích động chiến tranh, chống chế độ xã hội chủ nghĩa Việt Nam; xuyên tạc lịch sử của dân tộc Việt Nam; xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của cá nhân, tổ chức; vi phạm quyền công dân. - Bản chính do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp, công chứng hoặc chứng nhận chưa được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định pháp luật. - Giấy tờ, văn bản do cá nhân tự lập nhưng không có xác nhận và đóng dấu của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.
---	-------------------------	--	--	---

4	Người thực hiện	Công chứng viên.	<ul style="list-style-type: none"> - Trưởng, Phó Phòng Tư pháp. - Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã. - Viên chức ngoại giao, viên chức lãnh sự. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trưởng, Phó Phòng Tư pháp. - Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã. - Viên chức ngoại giao, viên chức lãnh sự. - Công chứng viên.
5	Bản chất	<ul style="list-style-type: none"> - Bảo đảm nội dung của một hợp đồng, một giao dịch, công chứng viên chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của hợp đồng, giao dịch đó và qua việc bảo đảm tính hợp pháp để giảm thiểu rủi ro. - Mang tính pháp lý cao hơn. 	Chứng nhận sự việc, không đề cập đến nội dung, chủ yếu chú trọng về mặt hình thức.	Xác nhận bản sao đúng với bản chính
6	Giá trị pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng, giao dịch được công chứng có hiệu lực thi hành đối với các bên liên quan; trong trường hợp bên có nghĩa vụ không thực hiện nghĩa vụ của mình thì bên kia có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật, trừ trường hợp các bên tham gia hợp đồng, giao dịch có thỏa thuận khác. - Hợp đồng, giao dịch được công chứng có giá trị chứng cứ; những tình tiết, sự kiện trong hợp đồng, giao dịch được công chứng không phải chứng minh, trừ trường hợp bị Tòa án tuyên bố là vô hiệu. - Bản dịch được công chứng có giá trị sử dụng như giấy tờ, văn bản được dịch. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng, giao dịch được chứng thực có giá trị chứng cứ chứng minh về thời gian, địa điểm các bên đã ký kết hợp đồng, giao dịch; năng lực hành vi dân sự, ý chí tự nguyện, chữ ký hoặc dấu điểm chỉ của các bên tham gia hợp đồng, giao dịch. - Chữ ký được chứng thực có giá trị chứng minh người yêu cầu chứng thực đã ký chữ ký đó, là căn cứ để xác định trách nhiệm của người ký về nội dung của giấy tờ, văn bản. 	Bản sao được chứng thực từ bản chính có giá trị sử dụng thay cho bản chính đã dùng để đối chiếu chứng thực trong các giao dịch, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

7	Thời gian hiệu lực	Văn bản công chứng có hiệu lực kể từ khi được công chứng viên ký và đóng dấu của tổ chức hành nghề công chứng.	Văn bản chứng thực có hiệu từ khi được người có thẩm quyền chứng thực ký và đóng dấu.	Có hiệu lực từ khi người có thẩm quyền ký và đóng dấu. <i>* Pháp luật không có quy định về thời gian hết hiệu lực của văn bản sao y.</i>
---	---------------------------	--	---	---